TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ Q** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2018/QĐST-HNGĐ	*Q, ngày 21 tháng 12 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q - TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 05/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2018 về việc công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị: **Phạm Thị U**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn 12, xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

Anh: **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn 12, xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị U và anh Nguyễn Văn L đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 29/11/2016; việc kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn quá trình của chị U và anh L thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn nên cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, hạnh phúc. Đến nay chị U, anh L xác định mâu thuẫn vợ chồng đã rất trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Chị U và anh L cùng thống nhất ly hôn, nên đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống của chị U và anh L có 01 (một) con chung là Nguyễn Thành L, sinh ngày 31/12/2011. Chị U và anh L thỏa thuận: Anh Nguyễn Văn L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thành L cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị Phạm Thị U không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị U và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí dân sự: Chị U và anh L thỏa thuận chị U là người chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

[5] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 13 tháng 12 năm 2018 là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận chị Phạm Thị U và anh Nguyễn Văn L thuận tình ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị U và anh Nguyễn Văn L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn L là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thành L, sinh ngày 31/12/2011 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị Phạm Thị U không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hai bên có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục, nuôi dưỡng con chung không bên nào được ngăn cấm.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị U và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề cập giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thị U tự nguyện chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0003146 ngày 13/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thị xã Q;
- Chi cục THADS thị xã Q;
- UBND xã H, thị xã Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Chí Mạnh